



PHỤ LỤC VĂN BẰNG

Kèm theo văn bằng số hiệu: CA.01229

Họ và tên: TOME PADITBOKEO Giới tính: Nam
Ngày sinh: 22/05/1998 Mã số SV: 18DH34019
Ngày nhập học: 20/08/2018 Lớp: ĐH Quản lý TN&MT K3
Trình độ đào tạo: Đại học Thời gian đào tạo: 04 năm
Hình thức đào tạo: Chính quy Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
Ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên và môi trường

KẾT QUẢ HỌC TẬP

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm học phần (thang điểm)		Ghi chú
			10	4	
1	Những nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác - Lê nin 1	2	6.4	2.0	
2	Những nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác - Lê nin 2	3	5.9	2.0	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	6.3	2.0	
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	6.2	2.0	
5	Pháp luật đại cương	3	6.9	2.5	
6	Tiếng Anh cơ bản 1	3	4.0	1.0	
7	Tiếng Anh cơ bản 2	4	6.0	2.0	
8	Tiếng Anh cơ bản 3	4	4.5	1.0	
9	Tin học ứng dụng	2	6.4	2.0	
10	Giáo dục thể chất 1	1	6.3	2.0	
11	Giáo dục thể chất 2	2	6.6	2.5	
12	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8	0.0	0.0	
13	Soạn thảo văn bản	3	7.0	3.0	
14	Toán cao cấp	3	5.9	2.0	
15	Xác suất thống kê - ứng dụng	3	7.8	3.0	
16	Vật lý đại cương	2	5.0	1.5	
17	Hóa học đại cương	3	6.8	2.5	
18	Sinh học đại cương	3	5.0	1.5	
19	Khoa học trái đất và sự sống	3	6.7	2.5	
20	Khoa học môi trường đại cương	4	7.2	3.0	
21	Sinh thái môi trường	2	6.4	2.0	
22	Hóa học môi trường	3	6.0	2.0	
23	Tài nguyên thiên nhiên	4	6.0	2.0	
24	Ví sinh vật môi trường	2	5.6	2.0	
25	Quản trị học	2	7.4	3.0	
26	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5.2	1.5	
27	Luật và chính sách tài nguyên môi trường	2	8.2	3.5	
28	Biến đổi khí hậu	2	5.0	1.5	
29	Đa dạng sinh học	2	6.2	2.0	

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm học phần (thang điểm)		Ghi chú
			10	4	
30	Quản lý môi trường	3	6.5	2.5	
31	Phân tích môi trường	3	7.3	3.0	
32	Đánh giá tác động môi trường	3	5.7	2.0	
33	Quản lý tài nguyên rừng	2	6.8	2.5	
34	Quản lý tài nguyên đất	2	7.1	3.0	
35	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	6.0	2.0	
36	Quản lý tài nguyên biển	2	7.1	3.0	
37	Quản lý và bảo vệ nguồn nước	2	6.5	2.5	
38	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	2	6.4	2.0	
39	Quản lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	5.1	1.5	
40	Quản lý và xử lý nước thải	2	4.8	1.0	
41	Ô nhiễm đất và biện pháp xử lý	2	7.7	3.0	
42	Quy hoạch môi trường	3	6.6	2.5	
43	GIS trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	6.4	2.0	
44	Quản lý tích hợp tài nguyên và môi trường	3	7.0	3.0	
45	GIS và Viễn thám	3	6.1	2.0	
46	Tiếng Anh chuyên ngành môi trường	2	5.8	2.0	
47	Chỉ thị môi trường	3	6.7	2.5	
48	Quan trắc môi trường	3	6.5	2.5	
49	Quản lý ô nhiễm biển	3	7.9	3.0	
50	Quản lý khu bảo tồn và Vườn Quốc gia	3	7.1	3.0	
51	Thực tập thực tế	4	9.0	4.0	

Tổng số tín chỉ tích lũy: **129.0**

Điểm xếp hạng tốt nghiệp:

- Thang điểm 10: **6.40**

- Thang điểm 4: **2.30**

Xếp hạng tốt nghiệp: **Trung bình**

Điểm TB rèn luyện: **82**

Xếp loại rèn luyện: **Tốt**

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 07 năm 2022

TRƯỜNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÀ LONG
TS. Lê Anh Tú